

Số: 1273/QĐ-BVNĐ

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả xét chọn nhà cung ứng Vật tư/Thiết bị y tế mua sắm
để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ
năm 2026 đợt 2

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Phương án tư chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính giai đoạn 2023-2025 của Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-BVNĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ về việc Ban hành “Quy chế mua sắm theo cách thức Bệnh viện tự quyết định – Luật 90/2025/QH15” tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-BVNĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ về việc bổ sung Quyết định số 75/QĐ-BVNĐ (Quyết định Ban hành “Quy chế mua sắm theo cách thức Bệnh viện tự quyết định – Luật 90/2025/QH15” tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ);

Căn cứ Thông báo yêu cầu báo giá số 1524/TB-BVNĐ-NT ngày 25 tháng 8 năm 2026 của Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ về việc báo



giá để xét chọn Vật tư/Thiết bị y tế vào Danh mục Vật tư/Thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 – đợt 2;

Căn cứ vào Trích biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học công nghệ Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ ngày 08 tháng 10 năm 2026 về việc thống nhất kết quả xét chọn nhà cung ứng Vật tư/ Thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 đợt 2;

Căn cứ Tờ trình số 18/TTr-NT ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chọn nhà cung ứng Vật tư/ Thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 đợt 2, cụ thể như sau:

- Danh sách nhà cung ứng Vật tư/ thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 đợt 2 (đính kèm danh mục).
- Phụ lục. Danh mục Vật tư/ thiết bị y tế để bán lẻ tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026 đợt 2 (đính kèm danh mục).
- Hình thức hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

Giá của các đơn vị cung cấp đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển, bàn giao tại Nhà thuốc Bệnh viện Nhi đồng thành phố Cần Thơ.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;

Điều 2. Nhà thuốc có trách nhiệm thông báo kết quả xét chọn và tổ chức thực hiện các nội dung khác theo đúng trình tự quy định của các văn bản có liên quan.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tài chính Kế toán, Nhà thuốc Bệnh viện, các đơn vị được xét chọn và các thành viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, NT.

GIÁM ĐỐC *Mac*



BS. CKII. Ông Huy Thanh



SỞ Y TẾ TP. CẦN THƠ
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG
NHÀ THUỐC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÀ CUNG ỨNG VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ BÁN LẺ
* TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2026 - ĐỢT 2**

(Đính kèm Quyết định số 1273 /QĐ-BVND ngày 12 tháng 10 năm 2026 Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ)

STT	TÊN NHÀ CUNG ỨNG	ĐỊA CHỈ	ĐIỆN THOẠI
1	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư Công Nghệ Hoa Thịnh	Tầng 46, toà nhà Bitexco Financial Tower, 02 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0943358668
2	CÔNG TY TNHH TTBYT MIỀN TÂY	238A đường Trần Hưng Đạo, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ	02923733275
3	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Hoàng Lâm	196/12 Cộng Hòa, Phường Bảy Hiền, Tp. Hồ Chí Minh	028.35355.5608
4	Cửa hàng Thương mại dịch vụ trang thiết bị y tế Trọng Tín	Số 38 Bế Văn Đàn, P. Cái Khế, TP. Cần Thơ	0939.622.631
5	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ - DỤNG CỤ Y KHOA TÂN MAI THÀNH	766/3 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh	028 38632933
6	CÔNG TY TNHH DUỘC KIM ĐỒ	31/3-31/5 Phạm Phú Thứ, Phường Bảy Hiền, TP. HCM	028. 3971 8447
7	Công ty CP Thiết bị y tế khoa học kỹ thuật Phương Nam	01 Trần Văn Long, KDC Thới Nhựt 2, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0939.622.631
8	CÔNG TY TNHH TBYT PHƯƠNG ĐỒNG	Tầng 04, Tòa nhà D1, ô đất CT2, Khu đô thị mới Kim Văn- Kim Lũ, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	024 35738301/02
9	Công Ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Hoàng Ánh Dương	J1- J5 Bửu Long, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	028 3864.4587
10	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN	188 Nguyễn Oanh, Phường Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	(028) 62899191
11	Công ty cổ phần thiết bị y tế Newtech	Tầng 2, số 4 Alexandre De Rhodes, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	0919 531782
Tổng cộng : 11 Nhà cung ứng			

Phụ lục. DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ BÁN LẺ TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026 ĐỢT 2
(Đính kèm Quyết định số 1283 QĐ-BYND ngày 12 tháng 10 năm 2026 Bệnh viện Nhi đồng Thành phố Cần Thơ)

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tính năng kĩ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vat)
	1	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu và Đầu Tư Công Nghệ Hoa Thịnh											
1	TB03	Áo làm lạnh trẻ sơ sinh ThermoWrap	Áo làm lạnh trẻ sơ sinh ThermoWrap	524-03118(3118)	ThermoWrap	Belmont Medical Technologies	Mỹ	220001075/PCBB-HCM	Phân loại BHYT: B, Bán kết quả phân loại BHYT số: 02.2025/HT/PL	Áo dùng 1 lần cho trẻ sơ sinh. Bao phủ 80% bề mặt cơ thể bệnh nhân, tương thích máy hạ thân nhiệt CRITICOOL, Chất liệu mềm để quấn cổ định bằng vải dính, có kênh giảm áp giúp phân bố áp lực. size 2,5-4kg.	24cái /thùng	Cái	4.890.000
		Tổng cộng: 01 mặt hàng											
	2	Công ty TNHH Trang Thiết Bị Y Tế Miền Tây											
2	TB28	Bao Camera nội soi tiết trùng Kích thước: 150 mm x 235cm..	Bao camera nội soi	NM01	Nhật Minh	Nhật Minh	Việt Nam	180000526/PCBA-HCM	Phân loại BHYT: A Số: 42/PL-NM Ngày cấp: 21/05/2025 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. - Kích thước: 15cm x 250cm. - Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. - Tiết trùng. - Tiêu chuẩn ISO 13485	Túi/ 1 cái	Cái	7.350
3	TB29	Bao dây đốt điện tiết trùng dùng 1 lần	Bao dây đốt nội soi	NM03	Nhật Minh	Nhật Minh	Việt Nam	180000526/PCBA-HCM	Phân loại BHYT: A Số: 42/PL-NM Ngày cấp: 21/05/2025 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị y tế Nhật Minh	Chất liệu: Màng nhựa PE, vòng nhựa PP chính phẩm. Kích thước: dài 250m - rộng: 7,5 cm.... Đóng gói bằng giấy đóng gói tiết trùng. Tiết trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485	Túi/ 1 cái	Cái	6.825
4	TB39	Bơm tiêm insulin 1ml x 30G sử dụng một lần	Bơm tiêm insulin HTA sử dụng một lần 1 ml	BTI04: HTA	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	220000016/PCBB-NB	Phân loại BHYT: B Số: 04/2022/PL-MPV Ngày cấp: 28/11/2022 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	- Bơm dung tích 1ml kèm các cỡ kim 30Gx1/2" và 30Gx5/16" - Bơm tiêm in đồng thời vạch chia cho cả 100 và 40 đơn vị insulin (100UI và 40UI). - Giaoăng có núm giúp đi hết hành trình của thuốc. - Sản phẩm được tiết trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Xuất xứ: Việt Nam - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Hộp 100 cái (Kiện 4200 cái)	Cái	680
5	TB74	Đai Desault Trái, phải các số từ 4 đến 9	Đai Desault	GIAHU-005	Gia Hưng Vina	Công ty TNHH Một thành viên Gia Hưng Vina	Việt Nam	170002779/PCBA-HCM	Phân loại BHYT: A Số: 227-XV/2017/170000024/PCBPL-BYT Ngày cấp: 14/09/2017 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Xuân Vy	- Vật liệu: Vải không dệt, êm, mềm, có lỗ thoáng khí. Khóa Velcro. Chức năng: Cố định, ổn định khớp vai	Gói 1 cái	Cái	63.000
6	TB76	Đai xương đòn các số từ 4 đến 9	Đai xương đòn	GIAHU-004	Gia Hưng Vina	Công ty TNHH Một thành viên Gia Hưng Vina	Việt Nam	170002779/PCBA-HCM	Phân loại BHYT: A Số: 227-XV/2017/170000024/PCBPL-BYT Ngày cấp: 14/09/2017 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Xuân Vy	- Vật liệu: Vải cotton, nút xốp. Khóa Velcro. Chức năng: Hỗ trợ cố định chấn thương gãy xương đòn	Gói 1 cái	Cái	31.500

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính/sản phẩm	Đơn giá (vật)
7	TB78	Dây nối bơm tiêm điện 140-150cm	Dây nối bơm tiêm điện ECO	ECO	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	220000011/PCBB-NB	Phân loại TBYT: B Số: 01/2022/PL-MPV Ngày cấp: 26/08/2022 Tổ chức cấp Bằng phân loại: Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong $\leq 0,9$ mm - Đường kính ngoài $\leq 1,9$ mm - Chiều dài dây 140cm - Tốc độ $\geq 0,9$ ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135, EN ISO 13485 - Xuất xứ: Việt Nam	01 cái/ túi	Cái	4.050
8	TB81	Dây/Ống thông dạ dày các cỡ, (có nắp 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr).	Ống thông dạ dày MPV	ODD: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	220000006/PBBB-NB	Phân loại TBYT: B Số: 01/2022/PL-MPV Ngày cấp: 26/08/2022 Tổ chức cấp Bằng phân loại: Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	- Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: Việt Nam	Túi 25 cái x 20 túi / kiện	Cái	3.600
9	TB84	Gạc dẫn lưu tiệt trùng	Gạc dẫn lưu 0,01m x 2m x 4 lớp (tiệt trùng)	972PA	Bảo Thạch	Công ty CP Châu Ngọc Thạch	Việt Nam	210000106/PCBA-BD	Phân loại TBYT: A Số: 796/190000031/PCBPL-BYT Ngày cấp: 25/05/2021 Tổ chức cấp Bằng phân loại: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ Thiên Đức	Nguyên liệu: sợi cotton 100%, hút nước; gạc được may thành sợi - Kích thước 0,01m x 2m x 4 lớp. Gạc có mật độ sợi thường: 8x10 sợi/cm2. Loại: tiệt trùng (bằng khí EO). Đóng gói: 1 cái/gói;	Gói 1 cái	Cái	2.230
10	TB94	Khẩu trang y tế tiệt trùng 3 lớp	Khẩu trang y tế 3 lớp tiệt trùng	KT3L	Đinh Hưng Phát	Đinh Hưng Phát	Việt Nam	200000103/PCBA-BD	Phân loại TBYT: A Số: 195.20/180000026/PCBPL-BYT Ngày cấp: 05/05/2020 Tổ chức cấp Bằng phân loại: Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC	- Các lớp vải gồm : + 02 lớp ngoài vải không dệt làm từ Polypropylene + Lớp giữa giấy vi lọc kháng khuẩn làm từ Polypropylene không thấm nước, không độc hại dạng phẳng, có nếp gấp; có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi và vi khuẩn..... - Thanh nẹp mũi bằng nhựa để điều chỉnh để giữ và định hình khẩu trang sẽ ôm kín khuôn mặt người sử dụng; - Dây đeo khẩu trang dùng loại dây có tính đàn hồi. - Tiệt trùng từng cái	Gói 1 cái	Cái	630
11	TB96	Khóa 3 chia(ngã) có dây	Khóa ba ngã có dây dẫn MPV	KBN01: MPV KBN02: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	220000010/PCBB-NB	Phân loại TBYT: B Số: 01/2022/PL-MPV Ngày cấp: 26/08/2022 Tổ chức cấp Bằng phân loại: Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Chất liệu: Làm bằng nhựa PVC dùng trong y tế. Kích thước: Khóa ba ngã, có dây nối chống xoắn 25 cm Đặc tính kỹ thuật: Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vận khóa đóng mở được và khóa luer-lock. Chạc ba có nông trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh Tiêu chuẩn: đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014.	01 cái/ túi	Cái	4.350

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp, Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vào)
12	TB102	Kim nha 27G-Terumo	Terumo Dental Needle	DN*M2721, DN*M2730	Terumo Dental Needle	Tomobe Plant of Air Water Realize Inc.	Nhật Bản	250003879/PCBB-HN	Phân loại TBYT: B Số: 251104-01.TMCS/BPL Ngày cấp: 04/11/2025 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Terumo Việt Nam	- Kim bằng thép không gỉ, đầu kim siêu nhỏ, sắc bén giảm cảm giác đau và khó chịu cho bệnh nhân. Kim có độ bền cao, khó gãy. - Răng khóa được thiết kế chắc chắn. - Đốc kim bằng chất liệu PP, màu xám, có hiển thị mũi tên trên đốc kim giúp căn chỉnh góc xuyên của kim dễ dàng. - Đóng gói niêm phong trong vỏ nhựa. Tiệt trùng bằng EO. - Size: 27G (0.40 x 21mm, 0.40 x 30mm) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Sản xuất tại các nước G7.	Hộp/100 cái	Cái	1.980
13	TB108	Mặt nạ xông khí dung MPV-Các cỡ:XS-S-M	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD:MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	260000013/PCBB-NB	Phân loại TBYT: B Số: 2020536/170000164/PCBPL -BYT Ngày cấp: 29/09/2020 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH dịch vụ Kỹ thuật và Thương mại Quang Minh	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khóa chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL, sử dụng cho trẻ em, người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135	Túi 01 bộ x 100 túi / kiện	Bộ	11.200
14	TB111	Mũ phẫu thuật tiệt trùng	Mũ Phẫu thuật M4, dùng cho y tá, VT	MPT02ZV01C	Danameco	Danameco	Việt Nam	220000047/PCBA-Đna	Phân loại TBYT: A Số: 04/2023/DNM-PCBBPL Ngày cấp: 15/06/2023 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Tổng công ty CP y tế Danameco	Nguyên liệu: vải không dệt không thấm và dây thun đôi chắc chắn ôm sát đầu Kích thước mũ con sâu: Rộng 2,2 ÷ 2,5cm x dài 19÷21cm. Màu xanh blue. Dây thun đôi gồm 2 sợi thun ôm sát vòng đầu Đóng gói 1 cái/gói- 100 gói/bao. Sản phẩm chứa trong túi giấy dùng trong y tế đã được tiệt trùng bằng khí EO Gas. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; ISO 9001:2015, EN ISO 11135:2014, cGMP; FDA.	1 cái/gói	Cái	815
15	TB113	Nẹp cổ mềm dùng cho trẻ em, các cỡ	Nẹp cổ mềm	GIAHU - 003	Công ty TNHH Một thành viên Gia Hưng Vina	Công ty TNHH Một thành viên Gia Hưng Vina	Việt Nam	250000885/PCBA-HCM	Phân loại TBYT: A Số: 227-XV/2017/170000024/PCBPL -BYT Ngày cấp: 14/09/2017 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Xuân Vy	Vật liệu: - Mút xốp mềm, nhẹ và thoáng khí. - Vải cotton, khoá Velcro.	Gói 1 cái	Cái	35.500

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vat)
16	TB132	Test Dengue IgG/IgM	ACON Dengue IgG/IgM Rapid Test Cassette (Serum/Plasma/Whole Blood)	L031-11311	ACON	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	2402522ĐKLH/BYT-HTTB	Phân loại TBYT: C Số: 24007PL-AC/PCBPL-BYT Ngày cấp: 12/09/2024 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty CP Á Châu	Khay thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, phát hiện định tính và phân biệt kháng thể IgG và IgM kháng vi rút Dengue trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Thành phần: - Vùng cộng hợp: kháng thể Dengue liên hợp với hạt 0,102 ug, kháng thể kiểm chứng liên hợp với hạt 0,078 ug - Vạch kết quả(M): kháng thể kháng IgM người 0,116ug - Vạch kết quả(G): kháng thể kháng IgG người 0,077 ug - Vạch chứng: kháng thể kiểm chứng 0,77ug Lượng mẫu sử dụng: 10 µl đối với IgM Độ nhạy tương quan: 96,7% Độ đặc hiệu tương quan: 98,6% Độ chính xác tương quan: 97,9% đối với IgG Độ nhạy tương quan: 95,8% Độ đặc hiệu tương quan: 98,6% Độ chính xác tương quan: 97,6% Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE và ít nhất 2 chứng chỉ FSC được cấp bởi các nước tham chiếu theo Thông tư 14/2020/TT-BYT Đọc kết quả ở phút thứ 15 Phân loại BYT: C	25 test/Hộp	Test	29.000
17	TB134	Test EV71 IgM -SD Bioline	Wondfo Diagnostic Kit for IgM Antibody to Human Enterovirus71 (Immunochromatographic Assay)	W141-C	Wondfo	Guangzhou Wondfo Biotech Co., Ltd.	Trung Quốc	2500417ĐKLH/BYT-HTTB	Phân loại TBYT: C Số: 24021PL-ADC/PCBPL-BYT Ngày cấp: 30/10/2024 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty TNHH Avanta Diagnostics	Định tính phát hiện kháng thể IgM kháng EV71 trong (huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần) - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. -Phân loại trang thiết bị y tế thuộc loại C - Độ nhạy: 96,8% ; Độ đặc hiệu: 99,4% Thành phần Kit thử: 1. Kháng thể EV71 (EV71 antibody): 20 µg/ml; 2. Kháng nguyên EV71 (EV71 antigen): 0.175 mg/ml; 3. Kháng thể kháng chuỗi µ-IgM người (Anti-human IgM µ-chain antibody): 1.5 mg/ml 4. Kháng thể đa dòng kháng IgG chuột (Anti-mouse polyclonal antibody): 2.0 mg/ml - Không phản ứng chéo với HBV-IgM, HIV-IgG, HCV-IgG	25 Test/hộp	Test	41.500
18	TB135	Test phát hiện nhanh H. pylori	NK-PYLORI TEST	MI004ID	Nam Khoa Biotek	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Nam Khoa Biotek	Việt Nam	250002914/PCBB-HCM	Phân loại TBYT: B Số: 01-NB/170000128/PCBPL-BYT Ngày cấp: 22/09/2025 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty CP dịch vụ và Thương mại Nam Khoa Biotek	Test nhanh phát hiện nhanh H.Pylori dựa trên hoạt tính urease (Clotest). Cho kết quả bằng đổi màu mẫu thử, để đọc bằng mắt thường, không cần thiết bị hỗ trợ.	Hộp / 20 test	Test	9.900

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
19	TB140	Túi đựng nước tiểu có quai, tiệt trùng	Túi đựng nước tiểu ECO	TNT	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	200000012/PCBA-NB	Phân loại BHYT: A Số: 01/2022/PL-MPV Ngày cấp: 26/08/2022 Tổ chức cấp Bảng phân loại: Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có băng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiếu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có băng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135 - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: Việt Nam	01 cái/ túi	Cái	5.050
Tổng cộng :18 mặt hàng													
20	TB130	Que thử đường huyết ACCU-CHEK® Instant (100 tests)	Que thử đường huyết ACCU-CHEK® Instant (100 tests)- 07819404020 AC INSTANT 100CT STRIP APAC	07819404020	07819404020 AC INSTANT 100CT STRIP APAC	Roche Diabetes Care Inc.	Mỹ	2300772ĐKLH/BYT-HTTB	- Phân loại: C - Số PL3432/210000017/PCBPL-BYT, ngày 04/01/2023	Bộ Que thử đường huyết dùng cho máy đường huyết cho kết quả đúng theo protocol của ISO 15197:2013: 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 10 mg/dL và 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số ± 15 mg/dL với Pp chuẩn ở nồng độ < 100 mg/dL hoặc 5.55 mmol/L 99,3% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 10\%$ và 100% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ ≥ 100 mg/dL hoặc 5.55 mmol/L - Kết quả tương ứng với nồng độ đường trong huyết tương theo IFCC và được hiệu chuẩn với các giá trị tham chiếu thu được bằng phương pháp Hexokinase (phương pháp định lượng Glucose máu chính xác nhất hiện nay) - Đo được 4 loại máu (máu tĩnh mạch, tĩnh mạch, động mạch, máu trẻ sơ sinh), - Que thử đã được thực hiện kiểm tra với hơn 200 chất gây nhiễu - Thời gian đo < 4 giây, - Vùng nhận máu rộng 5 mm giúp dễ dàng lấy máu - Sử dụng men thử FAD-GDH không bị ảnh hưởng bởi Oxy, đường Maltose. - Đạt tiêu chuẩn ISO 15197:2013 / EN ISO 15197:2015 và Hướng dẫn Châu Âu 98/79/EC về thiết bị chẩn đoán in Vitro	Hộp/ 2 lọ x 50 Que	Que	5.700
Tổng cộng : 01 mặt hàng													
21	TB01	Áo địu các số 1-2-3	Áo địu	PN-AD	PHUONG NAM MEDICAL	Công ty CP Thiết bị y tế khoa học kỹ thuật Phương Nam	Việt Nam	TC 01-2021/PHUONG NAM MEDICAL		- Đã tiệt trùng bằng tia gamma. - Chất liệu vải thun bốn chiều, co giãn, tạo thoải mái cho bé và người mặc. - Thoáng khí, thấm hút tốt, không gây kích ứng da. - Kích thước: + Số 1: 42cm x 45cm. + Số 2: 44cm x 45cm. + Số 3: 46cm x 45cm. - Có thể giặt và tái sử dụng nhiều lần.	Gói 1 cái	Cái/ túi/gói	49.000
22	TB06	Băng bột mắt trẻ sơ sinh	Băng bột mắt trẻ sơ sinh	PN-BBM	PHUONG NAM MEDICAL	Công ty CP Thiết bị y tế khoa học kỹ thuật Phương Nam	Việt Nam	TC 01-2019/PHUONG NAM MEDICAL	0	- Chất liệu: vải cotton màu đen.. - Cần được ánh sáng xanh. - Không gây kích ứng da, thấm hút tốt. - Kích thước: dài 11.5cm x rộng 5.5cm. - Dây đeo có thể điều chỉnh đảm bảo vừa vặn, ôm khít đầu, che kín mắt không gây khó chịu cho bé. - Có thể giặt và tái sử dụng nhiều lần.	Gói 1 cái	Cái/ túi/gói	13.500
Tổng cộng :02 mặt hàng													

STT	Mã tham chiếu	Tên hãng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vào)
5 CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ - DỤNG CỤ Y KHOA TÂN MẠI THÀNH													
23	TB11	Băng dán vết thương Foam (băng xốp) kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch ít đến trung bình có dấu hiệu/ đang nhiễm trùng Mepilex Ag (10x10cm)	Băng dán vết thương Mepilex Ag (10x10cm) 287110, mới 100%	287110	Molnlycke	Molnlycke Health Care Oy	Phân Lan	2402156ĐKLH/BYT- HTTB ngày 27/08/2024	TBYT Loại D, số 03- 2026/TMT-CBPL ngày 12/01/2026	Foam (băng xốp) kháng khuẩn cho vết thương tiết dịch ít đến trung bình có dấu hiệu/ đang nhiễm trùng. Thành phần: Polyurethane, Silicone, Silver Sulphate (1.02 mg/cm² Ag) Cấu tạo 3 lớp: 1. Màng film Polyurethane bán thấm chống nước thoát khí ngăn chặn các loại vi khuẩn, vi rút từ bên ngoài (lớn hơn 25nm); 2. Lớp foam thấm hút có tẩm Silver Sulphate và than hoạt tính giúp tiêu diệt vi sinh vật; 3. Lớp dính Silicon 100% công nghệ Safetac giảm tổn thương da. Hiệu suất hoạt động: + Khả năng quản lý dịch tiết: 11g/10cm²/24h + Khả năng thấm hút dịch tiết: 5.7g/10cm²/24h + Tốc độ truyền hơi ẩm (MVTR): 5.3g/10cm²/24h + Hoạt tính kháng khuẩn: trong vòng 30 phút, liên tục trong 7 ngày + Thời gian lưu băng: tối đa 7 ngày/ tùy theo lượng dịch tiết lâm sàng. Quy cách & Tiêu chuẩn: + Kích thước: 10x10cm + Đóng gói tiết khuẩn + Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE 2797 (Tiêu chuẩn Châu Âu), FDA 510(k)	5 miếng/hộp	Miếng	380.000
6 Tổng cộng :01 mặt hàng Công ty TNHH Dược Kim Đô													
24	TB04	Băng Bán Thấm, Tiết Trùng (Optiskin 15cm x 9cm)	Băng bán thấm tiết trùng (Optiskin 15cm x 9cm)	Optiskin	Optiskin 15cm x 9cm	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	230000252/PCBA- HCM	TTBYT Loại A 03/2023/HCP-PL Ngày 20/02/2023 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền: Polyurethane, trong suốt - Lớp gạc thấm hút 70% Viscose/30% Polyester, lớp chống dính : HDPE - Lớp keo: Acrylic - Kích thước nền : 150mm x 90mm, gạc 45mm x 113mm 2. Tính năng, công nghệ: - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI (Châu Âu).	Hộp 20 miếng	Miếng	15.000
25	TB05	Băng Bán Thấm, Tiết Trùng (Optiskin 25cm x 9cm)	Băng bán thấm tiết trùng (Optiskin 25cm x 9cm)	Optiskin	Optiskin 25cm x 9cm	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	230000252/PCBA- HCM	TTBYT Loại A 03/2023/HCP-PL Ngày 20/02/2023 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền: Polyurethane, trong suốt - Lớp gạc thấm hút 70% Viscose/30% Polyester, lớp chống dính : HDPE - Lớp keo: Acrylic - Kích thước nền : 250mm x 90mm, gạc 45mm x 194mm 2. Tính năng, công nghệ: - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI (Châu Âu).	Hộp 20 miếng	Miếng	22.400

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
26	TB08	Băng cá nhân vải (Urgo Durable, 102 miếng)	Băng cá nhân vải (Urgo Durable, 102 miếng)	Urgo Durable/550601	Urgo Durable 2cm x 6cm	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	170000209/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 07/2022/HCP-PL Ngày 01/08/2022 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. LTD. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền: Sợi vải đàn hồi 70% Viscose và 30% Polyamide 2. Tính năng, công nghệ: - Keo kết dính nóng chảy: Kém Oxide, hỗn hợp SIS/SI, dầu khoáng trắng, Lanolin,... Độ hút 6,600 – 10,600 cP. - Lớp thấm hút : Lớp thấm hút: 75% Viscose, 25% Polypropylene/Polyethylene - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: TAMC ≤ 100 cfu/g, TYMC ≤ 10 cfu/g - Các tiêu chuẩn áp dụng theo EU: ISO 19011, ISO 16142, ISO 14971, ISO 15223, ISO 20417, ISO 14644, ISO 10993, ISO 20416, ASTM D4169. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - BSI, CE MDR. Có 02 CFS các nước tham chiếu	Hộp 102 miếng	Miếng	620
27	TB09	Băng cuộn co giãn không đàn dẹt (Urgoderm 10cm x 2.5m)	Băng cuộn co giãn không đàn dẹt (Urgoderm 10cm x 2.5m)	Urgoderm	Urgoderm 10cm x 2.5m	Zhende Medical Co., Ltd	Trung Quốc	210000333/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 04/2022/HCP-PL Ngày 08/03/2023 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. LTD. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp vải nền : Vải không dệt 50 ± 5g/m2, 50% viscose + 50% polyester. Khối lượng 50 ± 10% g/m2 (EN ISO 29073-1). Không phát xạ mạnh huỳnh quang màu xanh. - Giấy lót phủ silicone 62 ± 3g/m2 (EN ISO 29073-1). 2. Tính năng, công nghệ: - Lớp keo : Keo kết dính nóng chảy 43 ± 3g/m2 : Hydrocarbon resin, Styrene block copolymer, Dầu khoáng y tế, Chất chống oxy hóa. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - TUV, CE. Có 02 CFS các nước tham chiếu.	Hộp 1 cuộn	Cuộn	67.900
28	TB12	Băng Dính Trong Suốt Bán Thấm Tiết Trùng (Optiskin Film 12cm x 9cm)	Băng dính trong suốt bán thấm tiết trùng (Optiskin Film 12cm x 9cm)	Optiskin Film	Optiskin Film 12cm x 9cm	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	230000254/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 05/2023/HCP-PL Ngày 20/02/2023 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền : Polyurethane, trong suốt - Lớp keo : Acrylic 2. Tính năng, công nghệ: - Mức thấm hơi nước : ≥ 500 g/m2/24 giờ - Lực dính : ≥ 1.0 N/cm - Vi khuẩn và nấm ≤ 100cfu/g 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI (Châu Âu)	Hộp 50 miếng	Miếng	12.100
29	TB13	Băng Dính Trong Suốt Bán Thấm Tiết Trùng (Optiskin Film 5.3cm x 8cm)	Băng dính trong suốt bán thấm tiết trùng (Optiskin Film 5.3cm x 8cm)	Optiskin Film	Optiskin Film 5.3cm x 8cm	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	230000254/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 05/2023/HCP-PL Ngày 20/02/2023 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Lớp nền : Polyurethane, trong suốt - Lớp keo : Acrylic 2. Tính năng, công nghệ: - Mức thấm hơi nước : ≥ 500 g/m2/24 giờ - Lực dính : ≥ 1.0 N/cm - Vi khuẩn và nấm ≤ 100cfu/g 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI (Châu Âu)	Hộp 50 miếng	Miếng	5.200

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (VNĐ)
30	TB16	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe 6cm x 4.5m)	Băng keo cuộn co giãn (Urgocrepe 6cm x 4.5m)	Urgocrepe	Urgocrepe 6cm x 4.5m	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	220000587/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 08/2023/HCP-PL Ngày 05/05/2023 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Nền : 100% sợi cotton trắng. - Độ co giãn $\geq 90\%$. Số sợi trên 10cm ≥ 160 , độ dày 0.84mm - 0.94mm 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, dầu khoáng trắng,... Lực dính: 2- 9 N/cm. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: TAMC ≤ 100 cfu/g, TYMC ≤ 10 cfu/g. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: Chứng nhận ISO 13485 - BSI, CFS các nước tham chiếu.	Hộp 1 cuộn	Cuộn	94.800
31	TB17	Băng keo lụa (Urgosyval 2.5cm x 5m)	Băng keo lụa (Urgosyval 2.5cm x 5m (Hộp 12 cuộn))	Urgosyval	Urgosyval 2.5cm x 5m (Hộp 12 cuộn)	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Thái Lan	170000366/PCBA-HCM	TTBYT Loại A 06/2023/HCP-PL Ngày 20/03/2023 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	1. Thông số kỹ thuật: - Vải dệt từ 100% cellulose acetate: Chứng nhận INTERTEK, nguyên liệu G7. - Số sợi: 44.0 x 19.0 ± 0.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/sqm 2. Tính năng, công nghệ: - Hỗn hợp keo nóng chảy: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP. Lực dính 1,8 - 5,5 N/cm, khối lượng 55 ± 10 gsm. - Kiểm tra vi sinh theo tiêu chuẩn EN ISO-11737-1: Chứng nhận ILAC - MRA - Các tiêu chuẩn áp dụng theo EU: ISO 14971, ISO 15223, ISO 20417, ISO 14644, ISO 10993. 3. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - BSI, CE - MDR. Có 02 CFS các nước tham chiếu.	Hộp 12 cuộn	Cuộn	20.100
32	TB86	Gạc lưới hydrocolloid với lipido-colloid, lưới sáp dầu khoáng, co giãn, ôm sát vết thương và đàn hồi tốt, thay băng không đau, kích thước 15cmx15cm	Gạc lưới hydrocolloid (Urgofit 15cm x 15cm)	Urgofit	Urgofit 15cm x 15cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2505454ĐKLH/BYT-HTTB	TTBYT Loại C 01/2025 HCP-PL Ngày 19/03/2025 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc lưới được cấu tạo bởi 100% mạng lưới hydro - colloid bao gồm sáp dầu khoáng (petroleum jelly), paraffin lỏng natri carboxymethylcellulose (CMC) và các polymer, kích thước 15x15 cm, Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	Hộp 10 miếng	Miếng	95.000
33	TB87	Gạc lưới hydrocolloid với lipido-colloid, lưới sáp dầu khoáng, co giãn, ôm sát vết thương và đàn hồi tốt, thay băng không đau, kích thước 15cmx22cm	Gạc lưới hydrocolloid (Urgofit 15cm x 22cm)	Urgofit	Urgofit 15cm x 22cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2505454ĐKLH/BYT-HTTB	TTBYT Loại C 01/2025 HCP-PL Ngày 19/03/2025 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc lưới được cấu tạo bởi 100% mạng lưới hydro - colloid bao gồm sáp dầu khoáng (petroleum jelly), paraffin lỏng natri carboxymethylcellulose (CMC) và các polymer, kích thước 15x22 cm, Tiêu chuẩn: ISO13485, CE	Hộp 10 miếng	Miếng	139.500
34	TB88	Gạc lưới Lipido - Colloid -TLC, lưới Polyester, có ion bạc, không dính vết thương, size 10cm x 12cm	Gạc lưới tẩm muối bạc (Urgotul Ag/Silver 10cm x 12cm)	Urgotul Ag	Urgotul Ag/Silver 10cm x 12cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2301465ĐKLH/BYT-HTTB	TTBYT Loại C 51/2022/HCP-PL Ngày 01/08/2022 VPĐD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc lưới lipido-colloid-TLC, lưới Polyester, Hydrocolloid, Có ion bạc, hàm lượng bạc sulfat: 0.50 +/- 0.12 mg/cm ² (0.38 - 0.62 mg/cm ²), thay băng không đau, khối lượng tẩm ≥ 130 g/m ²	Hộp 16 miếng	Miếng	63.000

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số tư hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
35	TB89	Gạc lưới lipido-colloid, 10x10cm, polyester và parefin, linh hoạt và có khả năng co giãn tốt	Gạc lưới hydrocolloid (Urgotul 10cm x 10cm)	Urgotul	Urgotul 10x10cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2404973ĐKLH/BYT-HTTB	TTBYT Loại C 54/2022/HCP-PL Ngày 01/08/2022 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc lưới Lipido-colloid - TLC, lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sắp đầu khoảng và các dẫn xuất Polymer, Lốp lưới polyester, có thể kéo giãn theo chiều rộng, tấm lớp lipido-colloid màu trắng và có 2 cánh bảo vệ, trọng lượng được tẩm $\geq 100 \text{ g/m}^2$, Độ co giãn $\geq 100 \%$, Thiết bị y tế theo tiêu chuẩn Châu Âu	Hộp 10 miếng	Miếng	43.000
36	TB90	Gạc lưới lipido-colloid, 15 x 20cm, polyester và parefin, linh hoạt và có khả năng co giãn tốt	Gạc lưới hydrocolloid (Urgotul 15cm x 20cm)	Urgotul	Urgotul 15x20cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2404973ĐKLH/BYT-HTTB	TTBYT Loại C 54/2022/HCP-PL Ngày 01/08/2022 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc lưới Lipido-colloid -TLC, lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sắp đầu khoảng và các dẫn xuất Polymer, Lốp lưới polyester, có thể kéo giãn theo chiều rộng, tấm lớp lipido-colloid màu trắng và có 2 cánh bảo vệ, trọng lượng được tẩm $\geq 100 \text{ g/m}^2$, Độ co giãn $\geq 100 \%$, Thiết bị y tế theo tiêu chuẩn Châu Âu	Hộp 10 miếng	Miếng	79.000
37	TB91	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử có ion bạc từ sợi Polyacrylate, 10cm x10cm	Băng gạc với sợi đa thấm hút và lớp bạc kháng khuẩn (Urgoclean Ag 10cm x 10cm)	Urgoclean Ag	Urgoclean Ag 10x10cm	Laboratoires Urgo	Pháp	2200043ĐKLH/BYT-TB-CT	TTBYT Loại C 75/2022/HCP-PL Ngày 01/08/2022 VPDD HCP Healthcare Asia PTE. Ltd. tại TP.HCM	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử, có ion bạc (0.36 - 0.81 mg/cm ²) Lipido-Colloid, được cấu tạo từ sợi Polyacrylate và polyabsorbant, đạt tiêu chuẩn CE, được chứng minh lâm sàng trong điều trị vết thương, và thay băng không đau, khả năng hấp thụ $\geq 1/2h \geq 1500\text{g/m}^2$	Hộp 10 miếng	Miếng	152.000
Tổng cộng :14 mặt hàng													
Công ty CP Thiết bị y tế khoa học kỹ thuật Phương Nam													
38	TB80	Dây/Ống hút dịch nhớt không khóa/ có khóa, các số 6Fr-8Fr-10Fr-12Fr-14Fr	Dây hút đàm nhớt	GT017-100	Greetmed	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	220001221/PCBB-HCM	Phân loại B số 04/2024/PA-BPL ngày 26/3/2024 của Công ty TNHH Sản xuất thương mại trang thiết bị y tế Phan Anh	- Được thiết kế để loại bỏ các chất nhớt được tiết ra từ miệng, khí quản và dịch phế quản. - Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da trong y tế. - Màu sắc: trong suốt hoặc mờ. - Size: 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18. - Chiều dài tiêu chuẩn: 50cm, đầu nối dài từ 3-5cm, có 2 lỗ không đối xứng. - Phân loại: dây hút đàm có khóa và không khóa. - Được đóng gói riêng lẻ và tiệt trùng trong túi bằng khí EO.	1 cái/gói; 100 cái/hộp	Gói/sợi/cái	2.100
39	TB92	Găng kiểm tra dùng trong y tế các size, có bột	Găng kiểm tra dùng trong y tế, có bột/ Latex examination gloves, powdered	GKTCB	Merufa	Công ty Cổ phần Merufa	Việt Nam	230001255/PCBA-HCM	Phân loại A số 25.23/170000057/PCBPL-BYT ngày 12/9/2023 của Công ty Cổ phần Merufa	- Sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính, thấm thấu được, không gây kích ứng da tay. Chưa tiệt trùng. Không phân biệt tay trái tay phải, thuận cả 2 tay, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhẵn hoặc nhám, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 240 mm. - Chiều dày 1 lớp (min): 0.10 mm. - Chiều rộng: Size XS: 70 $\pm$ 10mm; Size S: 80 $\pm$ 10mm; Size M: 95 $\pm$ 10mm; Size L: 111 $\pm$ 10mm; Size XL: $\geq$ 110mm. - Cường lực kéo đứt: Trước giặt hóa $\geq$ 7N; Sau giặt hóa $\geq$ 6N. - Độ đàn hồi: Trước giặt hóa: $\geq$ 650%; Sau giặt hóa: $\geq$ 500%.	50 đôi/hộp; 10 hộp/thùng	Đôi	1.134

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp.Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
40	TB93	Găng phẫu thuật tiết trùng, các size	Găng tay phẫu thuật tiết trùng, có bột/ Sterile rubber surgical gloves, powdered	GPT	Merufa	Công ty Cổ phần Merufa	Việt Nam	230002334/PCBB-HCM	Phân loại B số 01.23/170000057/PCBPL-BYT ngày 07/02/2023 của Công ty Cổ phần Merufa	- Găng tay sản xuất từ cao su thiên nhiên chất lượng cao, có phủ bột ngô biến tính chống dính, thấm thấu được, không bị dị ứng khi sử dụng. Tiết trùng bằng khí EO, tiết trùng từng đôi một. Găng có tay phải tay trái riêng biệt, bền, không rách, không lủng, có viền mép, bề mặt nhám hoặc nhẵn, ôm sát lòng bàn tay, dễ thao tác khi sử dụng. - Chiều dài (min): 280mm. - Chiều dày 1 lớp: 0.15 ± 0.03mm. - Chiều rộng: Số 6.5: 83 ± 5mm; Số 7.0: 89 ± 5mm; Số 7.5: 95 ± 5mm; Số 8.0: 102 ± 6mm. - Cường lực kéo đứt: Trước già hóa ≥ 14N; Sau già hóa ≥ 12.5N. - Độ đàn hồi: Trước già hóa $\geq 700\%$; Sau già hóa $\geq 550\%$.	1 đôi/túi; 50 đôi/hộp; 8 hộp/thùng	Đôi/ cặp/ túi	3.255
41	TB120	Ống nội khí quản không bóng các số 2.0mm, 2.5 mm, 3.0 mm, 3.5 mm, 4.0 mm, 4.5 mm, 5.0 mm, 5.5 mm, 6.0 mm, 6.5 mm, 7.0 mm, 7.5 mm	Ống đặt nội khí quản có bóng/ không bóng	GM-001-012	Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	240001823/PCBB-HN	Phân loại B số: 06/MA-2023 ngày 09/8/2024 của Công ty TNHH XNK Trang thiết bị y tế Minh An	- Dùng để thở thông đường khí quản. - Chất liệu nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế, phủ silicone: không độc hại, không DEHP, không gây sốt, trong suốt, mềm, chống xoắn và gãy gấp. - Có nối tiêu chuẩn màu trắng và dày, chiều dài 15mm có thể tháo lắp được: giúp đảm bảo sự kết nối an toàn giữa các khớp nối. - Có bóng hoặc không bóng. - Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ giúp tạo độ kín của ống nội khí quản trên khí quản. - Đầu mềm mại không gây tổn thương: Đầu bo tròn đảm bảo việc cầm ống mềm mại và trơn tru. - Thân ống mềm mại không có gờ sắc giúp việc đặt ống trở nên dễ dàng hơn, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. - Ống kín: Thiết kế hình trụ và thành ống dày. - Có đường cân quang tia X: chạy dọc thân ống, giúp dễ dàng nhận biết được vị trí của ống, kiểm soát vị trí chính xác. Có mắt (lỗ) Murphy. - Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa. - Các size số từ 2.0mm đến 10mm. - Đóng gói từng cái riêng biệt, sử dụng 1 lần. Được khử trùng bằng khí EO.	1 cái/gói; 10 cái/hộp; 10 hộp/thùng	Cái	9.765

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại: BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vnd)
42	TB121	Ống thông nội khí quản có bóng các số 2.5 mm, 3.0 mm, 3.5 mm, 4.0 mm, 4.5 mm, 5.0 mm, 5.5 mm, 6.0 mm, 6.5 mm, 7.0 mm, 7.5 mm	Ống đặt nội khí quản có bóng/ không bóng	GM-001-012	Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	240001823/PCBB-HN	Phân loại B số: 06/MA-2023 ngày 09/8/2024 của Công ty TNHH XNK Trang thiết bị y tế Minh An	- Dùng để thở thông đường khí quản. - Chất liệu nhựa PVC cao cấp dùng trong y tế, phủ silicone: không độc hại, không DEHP, không gây sốt, trong suốt, mềm, chống xoắn và gây gập. - Có nối tiêu chuẩn màu trắng và dày, chiều dài 15mm có thể tháo lắp được: giúp đảm bảo sự kết nối an toàn giữa các khớp nối. - Có bóng hoặc không bóng. - Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ giúp tạo độ kín của ống nội khí quản trên khí quản. - Đầu mềm mại không gây tổn thương: Đầu bo tròn đảm bảo việc cắm ống mềm mại và trơn tru. - Thân ống mềm mại không có gờ sắc giúp việc đặt ống trở nên dễ dàng hơn, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. - Ống kín: Thiết kế hình trụ và thành ống dày. - Có đường cân quang tia X: chạy dọc thân ống, giúp dễ dàng nhận biết được vị trí của ống, kiểm soát vị trí chính xác. Có mắt (lỗ) Murphy. - Có 2 vạch đánh dấu độ sâu thanh môn từ vị trí đầu xa. - Các size số từ 2.0mm đến 10mm. - Đóng gói từng cái riêng biệt, sử dụng 1 lần. Được khử trùng bằng khí EO.	1 cái/gói; 10 cái/hộp; 10 hộp/thùng	Cái	9.765
43	TB131	Sond hậu môn các size 14; 16, 18; 20; 22; 24; 26; 28; 30	Ống thông hậu môn	GT020-100	Greetmed	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	170000992/PCBA-HCM	Phân loại A số 55/2022/PA-BPL ngày 28/11/2022 của Công ty TNHH Sản xuất thương mại trang thiết bị y tế Phan Anh	- Làm từ nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng. - Hầu hết các ống dài này đều có cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X-quang. - Thân ống trong suốt hoặc mờ. - Tiệt trùng bằng khí EO. - Size: 14; 16, 18; 20; 22; 24; 26; 28; 30; 32; 34.	1 sợi/gói; 50 sợi/hộp	Cái	3.150
		Tổng cộng :06 mặt hàng											
		8 Công ty TNHH TBYT Phương Đông											
44	TB34	Bộ quả lọc máu liên tục cho người lớn Prismaflex M100 set	Prismaflex M100 set	106697MDR	Prismaflex M100 set	Gambro industries SAS	Pháp	2404816ĐKLH/BYT-HTTB	TBYT loại C, 02/03-26/PL-MD-M Set MDR, ngày cấp 2/3/2026 - Công ty TNHH Vantive Việt Nam Healthcare	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml ±10% - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	Thùng 4 bộ	Bộ	7.300.000
45	TB35	Bộ quả lọc máu liên tục - Prismaflex M60	Prismaflex M60 set	106696MDR	Prismaflex M60 set	Gambro industries SAS	Pháp	2404816ĐKLH/BYT-HTTB	TBYT loại C, 02/03-26/PL-MD-M Set MDR, ngày cấp 2/3/2026, Công ty TNHH Vantive Việt Nam Healthcare	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn. Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Tiệt trùng: EtO (ethylene oxide). Thông số hoạt động của quả lọc - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu (± 10 %): 93 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,6 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm - Độ dày thành sợi lọc: 50µm - Tốc độ máu: 50 - 180 ml / phút - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 11 kg	Thùng 4 bộ	Bộ	6.600.000

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vat)
46	TB36	Bộ Quà Lọc trao đổi huyết tương Prismaflex TPE2000	PRISMAFLEX TPE2000 SET	107144MDR	PRISMAFLEX TPE2000 SET	Gambro Industries SAS	Pháp	2500325ĐKLH/BYT-HTTB	TBYT loại C, 09/03-26/PL-MD-TPE set MDR, ngày cấp 9/3/2026, Công ty TNHH Vantive Việt Nam Healthcare	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10% - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m ² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khí ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong quả lọc huyết tương: 41 ml ±10% - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút	Thùng 4 bộ	Bộ	11.900.000
47	TB50	Catheter động tĩnh mạch rốn 3.5 Fr	Umbilical Catheter	270.03	Umbilical Catheter	Vygon Portugal	Bồ Đào Nha	2400034ĐKLH/BYT-HTTB	TBYT loại C, PD-RA-D-12-39/2024/PL, ngày cấp 2/2/2024, Công ty TNHH TBYT Phương Đông	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy mẫu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PVC, có đánh dấu cân quang + Dài 37cm, cỡ 3.5 Fr + Tốc độ dòng truyền dịch >6ml/ phút	Hộp 15 cái	Cái	90.000
48	TB51	Catheter động tĩnh mạch rốn 4 Fr	Umbilical Catheter	270.04	Umbilical Catheter	Vygon Portugal	Bồ Đào Nha	2400034ĐKLH/BYT-HTTB	TBYT loại C, PD-RA-D-12-39/2024/PL, ngày cấp 2/2/2024, Công ty TNHH TBYT Phương Đông	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy mẫu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PVC, có đánh dấu cân quang + Dài 37cm, cỡ 4 Fr + Tốc độ dòng truyền dịch >16ml/ phút	Hộp 15 cái	Cái	90.000
49	TB54	Catheter tĩnh mạch nền 1Fr	Premicath	1261.20	Premicath	VYGON Germany GmbH	Đức	2502594ĐKLH/BYT-HTTB	Phân loại D, PD-RA-D-12-25/2025/PL, ngày cấp 16/7/2025, Công ty TNHH TBYT Phương Đông	Catheter dùng để truyền thuốc, truyền dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh dưới 1kg. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + Cỡ 1Fr + Dài 20 cm + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + Thể tích mỗi dịch ban đầu 0.09ml - 01 kim dẫn đường cỡ 24G	Hộp 10 cái	Cái	1.950.000
50	TB59	Catheter-ống thông trong lọc máu cỡ 6.5F loại ngắn(75mm)	GamCath GDK-607,5P	101208MDR	GamCath GDK-607,5P	Gambro Kathetertechnik Hechingen Zweigniederlassung der Gambro Dialysatoren GmbH	Đức	2500360ĐKLH/BYT-HTTB	Phân loại D, 09/01-26/PL-MD-Gamcath MDR, ngày cấp 9/1/2026, Công ty TNHH Vantive Việt Nam Healthcare	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6.5F Chiều dài: 75 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.028" x 500 mm, (2) nắp dây tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm	Hộp 5 cái	Cái	3.340.000
51	TB122	Ống thông động tĩnh mạch PUR 22G x 8cm-VYGON Germany GmbH	Leaderflex	1212.08	Leaderflex	VYGON Germany GmbH	Đức	2400443ĐKLH/BYT-HTTB	Phân loại C, PD-RA-D-12-04/2025/PL, ngày cấp 26/2/2025, Công ty TNHH TBYT Phương Đông	Catheter tĩnh mạch trung tâm cho trẻ nhỏ hoặc tĩnh mạch ngoại biên cho trẻ nhỏ và người lớn. Có thể dùng để đo huyết áp động mạch, truyền dịch, truyền thuốc. Đóng gói: -01 catheter chất liệu polyurethane: + Cỡ 2Fr + Chiều dài 8cm + Tốc độ truyền dịch 12 ml/phút -01 kim đâm da cỡ 21G - 01 guidewire 26cm, đường kính 0.46 mm	Hộp 20 cái	Cái	1.200.000

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
52	TB139	Túi đựng dịch thải 5L	SP-414	115959	SP-414	Bioiks D.O.O. T/A Bioprod D.O.O	Slovenia	230001202/PCBA-HCM	Phân Loại A, 08/09-25/PL-MD-Vantive Việt Nam, ngày cấp 29/09/2026, Công ty TNHH Vantive Việt Nam Healthcare	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	Hộp 40 cái	Cái	235.000
		Tổng cộng :09 mặt hàng											
	9	Công ty TNHH TIBYT Hoàng Anh Dương											
53	TB32	Bộ dây truyền máu (SANGOFIX)-B.Braun	Bộ dây truyền máu (SANGOFIX ES SLIM SPIKE LL 180CM)	4034228	0	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	240003491/PCBB-HN	240003491/PCBB-HN ngày 16/12/2024, SYT Hà Nội cấp	Dây truyền máu đầu xoắn - Chất liệu: Polyamide - Chiều dài: 180 - 185cm, đường kính trong khoảng 3 ± 0.1mm, đường kính ngoài khoảng 4 ± 0.1mm - Bầu đếm giọt: gồm 2 ngăn cứng và mềm, trong suốt, diện tích màng lọc 11cm², kích thước mắt lưới màng lọc 200µ, đầu lấy máu mũi tù, trong suốt, có nắp bảo vệ - Đầu nối male, kiểu xoắn vặn, tương thích với đầu nối catheter hoặc dây nối - Có bộ phận điều chỉnh giọt, có chức năng đuổi khí tự động - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE MDR và tiêu chuẩn sản xuất ISO. - Xuất xứ: Việt Nam/ASEAN	Thùng/ 100 cái	Cái	24.990
54	TB40	Bơm tiêm nhựa không kim 50cc- đầu xoắn- dùng cho máy tiêm điện	Bơm tiêm nhựa không kim (OMNIFIX 50 ML LUER LOCK)	4617509F		B. Braun Medical AG	Thụy Sĩ	2100461ĐKLH/BYT-TB-CT	270/BB-RA-BPL ngày 17/03/2023, Cty B.Braun Việt Nam	Bơm tiêm dùng cho máy tiêm điện tự động, đầu xoắn, 50ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pit tống bị kéo ra ngoài (khóa pittong chống tràn 2 lớp), bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm 29 - 32mm - Đầu xoắn vặn, tương thích với đầu kim tiêm các loại - Pit tống: chất liệu bằng Polypropylene hoặc Thermoplastic elastomer, trong suốt, không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 3.0 - 3.3 cm - Tương thích với các loại máy bơm tiêm điện tại Bệnh viện - DIN EN 10993 - Tiêu chuẩn chất lượng CE (tiêu chuẩn Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO - Xuất xứ: Thụy Sĩ	Hộp/ 100 cái	Cái	19.845
55	TB77	Dao phẫu thuật (hãng Feather các số 10-11-15)	Dao phẫu thuật tiết trùng	0	0	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	220001416/PCBB-BYT	220001416/PCBB-BYT ngày 25/02/2022, Bộ Y Tế cấp	- Dao mổ Feather, Chất liệu : Thép không rỉ. Thiết kế cân đối, mềm dẻo, rất sắc bén, gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt, tai mũi họng, thẩm mỹ, tương thích với cán dao bằng tay. - Kích thước: - Lưỡi dao số 10: chiều cao lưỡi: 5.2mm-6.5mm, độ dài lưỡi cong: 24.0mm-26.5mm, độ dài lưỡi: 38.0mm-40.5mm. - Lưỡi dao số 11: chiều cao lưỡi: 5.3mm-6.2mm; độ dài lưỡi vác: 19-19.5mm, độ dài lưỡi: 39.1mm - 41.5mm. - Lưỡi dao số 15: chiều cao: 2.8mm-4.0mm, độ dài vác cong: 9.0mm-11.5mm; chiều dài lưỡi: 35.0-37.5mm. - Đóng gói tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma. - Tiêu chuẩn Chất lượng: FDA, ISO, EC, Free Sales	Hộp/ 100 cái	Cái	4.620

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
56	TB79	Dây truyền dịch B.Braun (INTRAFIX PRIMLINE)	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực (INTRAFIX PRIMELINE)	4062181	0	Công ty TNHH B. Braun Việt Nam	Việt Nam	240000051/PCBA-HN	240000051/PCBA-HN ngày 10/01/2024, SYT Hà Nội cấp	- Kích thước: chiều dài dây 180cm, 20 giọt/ml, Đường kính trong dây: 3 mm, đường kính ngoài 4.1 mm. Màng lọc dịch 15µm. - Chất liệu: PVC, trong suốt, không chứa Latex và DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. - Van thông khí có màng lọc cấu tạo bằng sợi thủy tinh (Borosilicate), có khả năng lọc vi 99,99% khuẩn, vi rút (Đảm bảo hệ thống kín có nghiên cứu chứng minh ngăn cản sự xâm nhập của vi khuẩn và ngăn ngừa sự hóa hơi), van thông khí chịu áp lực đến 0,2 bar. - Có cửa tiêm thuốc an toàn. Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Bộ điều chỉnh tốc độ với rãnh chữ U, bánh xe/con lăn di chuyển dễ dàng với phạm vi hoạt động con lăn >=23,5 mm có thể chỉnh tốc độ nhỏ giọt thấp (6 lần nhỏ giọt / phút) dễ dàng. Có khe cài dây và cầm đầu nhọn. - Đóng gói kín, từng bộ, được tiệt trùng, - Có chứng nhận CE - MDR - EN ISO 8536, EN ISO 10993-1, ISO 11607-1, ASTM F2096, EN 556-1 - Vùng lãnh thổ hoặc nước sản xuất: G7/Việt Nam	Thùng/100 sợi	Sợi	12.264
57	TB95	Khóa 3 chia không dây	Khóa ba ngã chống nứt gãy (DISCOFIX C-3 BLUE)	16494C		B. Braun Medical AG	Thụy Sĩ	220000621/PCBB-BYT	220000621/PCBB-BYT, ngày 14/01/2022, Bộ Y Tế cấp	- Khóa ba ngã - Chất liệu: Polyamide /Polycarbonate, nút đẩy bằng Polypropylene - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ - Góc xoay đa chiều linh hoạt, không bị chèn/trượt trong quá trình sử dụng và có tín hiệu hãm cho các nắp xoay mỗi 45 độ trong sử dụng - Chịu được áp lực >= 2 bar hoặc tương đương - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO - Xuất xứ: Thụy Sĩ	Hộp/100 cái	Cái	11.172
58	TB100	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc 22G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (INTROCAN SAFETY-W FEP 22G, 0.9X25MM-AP)	4254511-03		B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.	Malaysia	230001609/PCBB-HN	230001609/PCBB-HN, ngày 17/07/2023, SYT Hà Nội cấp	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cân quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy 35ml/phút, 2100ml/giờ; - Đường kính và độ dài catheter: 0.9mmX25mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - ISO 10555-5 - Bằng sáng chế: 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510k của FDA	Hộp/50 cây	Cây	16.275

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại TBYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp, Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vật)
59	TB101	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc 24G	Kim luồn tĩnh mạch an toàn không có cổng tiêm thuốc (INTROCAN SAFETY-W FEP 24G, 0.7X19MM-AP)	4254503-03		B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.	Malaysia	230001609/PCBB-HN	230001609/PCBB-HN, ngày 17/07/2023, SYT Hà Nội cấp	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đòn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bền tối đa - Catheter nhựa Có 4 đường cán quang ngầm. vật liệu FEP-Teflon. - Màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền - Kim luồn có cánh, không cửa, tốc độ chảy: 22ml/phút, 1320ml/giờ - Đường kính và độ dài catheter: 0.7mm x 19mm - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 - Chứng nhận EC - ISO 10555-5 - Bảng sáng chế : 1-0016123 (Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam) - Chứng nhận 510k của FDA	Hộp/50 cây	Cây	16.275
	10	Tổng cộng :07 mặt hàng											
60	TB30	Bình dẫn lưu vết thương kín (B type) (400ml)	Bình dẫn lưu vết thương (áp lực âm) các cỡ	03090xxx		Suzhou Yaxin Medical Products Co., Ltd.	Trung Quốc	220000152/PCBB-HCM	001-PQ/PCBPL-BYT ngày 28/11/2022	Bao gồm: + Bình áp lực âm 3 lò xo thể tích 200/ 400ml; + Ống nối chất liệu PVC; + Co nối chữ Y; + Ống dẫn lưu có trocar kích thước 10, 12, 14, 16, 18Fr. + Có van chống trào ngược, kẹp cố định vào giường. - Có cán quang, không chứa latex. - Đóng gói tiệt trùng; - Xuất xứ Đồng Á	1 cái/ gói	Cái	88.179
61	TB31	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường Arline (Bộ đo Huyết áp động mạch xâm lấn)	Bộ đo (theo dõi) huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường Ipxe trẻ em hoặc sơ sinh, có khóa lấy máu kín an toàn (Marverious stopcock)	BKT-1254 BKT-1256	0	BL Lifesciences Pvt. Ltd	Ấn Độ	230000412/PCBB-HCM	0019-PQ/PCBPL-BYT ngày 24/02/2023	"Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn 1 đường loại cho trẻ em có van khóa lấy mẫu máu kín bao gồm: 2 đoạn dây chính màu đỏ dài 60inch/ 6inch và 1 đoạn dây phụ màu xanh 60inch (OD 2.8mm x ID 0.975mm), khóa 4 ngã, 1 khóa lấy mẫu máu kín, transducer DPT 3cc, dây truyền dịch IV 0.16"-60L. Thông số kỹ thuật + Quà áp -400 đến 6000 mmHg + Cân bằng tại 0: ±40mmHg + Điều kiện cân bằng 100 ±3mmHg + Độ nhạy: 5,0u V/V/mmHg ± 1%. + Trở kháng đầu vào (kích thích): 350 ohms. + Trở kháng đầu ra: 300 ohms. + Nhiệt độ hoạt động: 15°C-40°C. + Áp lực hoạt động: -30 đến 300mmHg. + Tốc độ dòng thấp (3ml/hr) 1.9ml < dòng < 5.0ml/hr ~ 276 mmHg. - Tốc độ dòng cao (125ml/phút) ~276mmHg + Đối xứng đầu dò (Symmetry): 1 ±5% - Chứng chỉ lưu hành (CFS) Châu Âu"	1 bộ/ gói	Bộ	367.290

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vnd)
62	TB33	Bộ hút đàm kín chuyên trẻ em ComforSoft có co Y kết nối nội khí quản đi kèm, các số	Bộ hút đàm kín chuyên trẻ em ComforSoft có co Y kết nối nội khí quản đi kèm, các số 6, 8, 10	BCSS06-P-100 BCSS08-P-100 BCSS10-P-100	0	Symphon Medical Technology Co., Ltd.	Đài Loan	230001043/PCBB-HCM	0080-TT/170000132/PCBPL-BYT ngày 01/05/2023	Bộ hút đàm kín dành cho nhi, sử dụng lên đến 72h * Catheter dài 45cm, nguyên liệu không chứa DEHP, chịu được áp lực hút $\geq 55kPa$ (412mmHg) trong một lần hút (15 giây) * Vỏ bọc polyurethane đảm bảo hệ thống kín * Co chữ Y kết nối nội khí quản (từ 2 - 3 co Y trong một bộ, tùy size) * Các cỡ - 5, OD 1.65mm, 3 co Y size 2.0, 2.5, 3.0 - 6, OD 2.00mm, 3 co Y size 2.5, 3.0, 3.5 - 7, OD 2.30mm, 3 co Y size 3.0, 3.5, 4.0 - 8, OD 2.67mm, 3 co Y size 3.0, 3.5, 4.0 - 10, OD 3.33mm, 2 co Y size 4.0, 5.5 * Có ít nhất 1 CFS G7. Xuất xứ Đồng Á	1 cái/ gói	Cái	178.500
63	TB49	Catheter chạy thận 2 đường các số 6.5Fr - 8.5Fr, dài 11-20cm	Catheter chạy thận 2 đường Prymax 6.5Fr - 8.5Fr dài 11cm	PDC-S206511R PDC-S208511YN	0	Prymax Healthcare LLP	Ấn Độ	2503093ĐKLH/BYT-HTTB	02250825-TAMY/PCBPL-BYT ngày 25/08/2025	*Catheter chạy thận 2 nòng 6.5Fr hoặc 8.5Fr bao gồm : - Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn, chiều dài 11cm - Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương - Các phụ kiện : +Catheter 6.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.018" x 50cm, Cây nong 7Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim dẫn đường thẳng 20G x 4cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 81~104 ml/phút, A= 77~98 ml/phút +Catheter 8.5Fr dài 11cm: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, Cây nong 9Fr x 10cm, Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11 Tốc độ dòng V= 155~198 ml/phút, A= 148~190 ml/phút *Xuất xứ G15	1 cái/ gói	Cái	735.000
64	TB52	Catheter lọc máu 2 nòng 12F có van hai chiều dài 15cm	Catheter chạy thận nhân tạo Hemo-Access 2 nòng 12F dài 15cm hoặc 20cm, kim Y dẫn đường, có 2 van chiều	EF-I7613 EF-I7713	0	Biometrix Ltd.	Slovakia	2601612ĐKLH/HTTB-ĐKKD	060526-TT/PCBPL-BYT ngày 06/05/2026	Catheter dùng cho chạy thận và lọc máu. Đặc tính: Loại thẳng, 2 nòng. Vật liệu polyurethan cân quang, tương thích sinh học. - Kích cỡ: 12Fx 15cm: thể tích mỗi A 1.2ml, V 1.3ml, tốc độ dòng nòng gần ≥ 449 ml/p, nòng xa ≥ 384 ml/p. 12Fx 20cm: thể tích mỗi A 1.4ml, V 1.5ml, tốc độ dòng nòng gần ≥ 409 ml/p, nòng xa ≥ 334 ml/p. - Dây dẫn đầu J 0.038" x 60cm. - 2 cây nong 8Fr x 10cm và 12Fr x 15cm. - Kim Y dẫn đường 18Ga x 7cm Đóng gói tiệt trùng gồm: catheter; que nong; Kim Y dẫn đường có van một chiều ngăn trào máu; bơm tiêm; Dây dẫn; Dao mổ; đầu nối an toàn không kim Xuất xứ EU và đạt chứng nhận lưu hành (CFS) EU, ISO 13485 Hạn sử dụng 5 năm	1 bộ/ gói	Bộ	945.000

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp Bằng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vat)
65	TB53	Catheter lọc máu 2 nòng 12F có van hai chiều dài 20 cm	Catheter chạy thận 2 đường Prymax 12Fr dài 20cm, kim Y	PDC-S212020YN		Prymax Healthcare LLP	Ấn Độ	2503093ĐKLH/BYT-HTTB	02250825-TAMY/PCBPL-BYT ngày 25/08/2025	*Catheter chạy thận 2 nòng 12Fr, bao gồm: -Thân catheter nguyên liệu Polyurethan, đặc biệt hai nhánh nối phụ nguyên liệu silicon mềm, trong suốt giúp dễ quan sát và an toàn, chiều dài 16cm hoặc 20cm -Đầu tip mềm thiết kế hình nón giúp đưa vào dễ dàng, ngăn ngừa chấn thương -Các phụ kiện khác: Dây dẫn đường Nitinol đầu J 0.035" x 70cm, 2 Cây nòng 10Fr x 15cm và 11.5Fr x 20cm, Bơm tiêm 5ml, Kim Y dẫn đường 18G x 7cm, Dao mổ số 11 * Thể tích mỗi A(động mạch)=1.4cc, V(tĩnh mạch)=1.5cc * Tốc độ dòng: 12Fx16cm V= 261~334 ml/phút, A= 252~322 ml/phút 12Fx20cm V= 239~305 ml/phút, A= 243~311 ml/phút *Xuất xứ G15	1 bộ/ gói	Bộ	524.790
66	TB55	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng 4F các cỡ 6cm-8cm-13cm-30cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng Centra Line 4F dài 30cm	HK-4030	0	Biometrix Ltd.	Israel	2500330ĐKLH/BYT-HTTB	0037-TT/170000132/PCBPL-BYT ngày 10/02/2023	- Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng 4F dài 30cm, theo phương pháp Seldinger, gồm 7 linh kiện: - Kim Y 20G x 4cm, có van một chiều ngăn trào máu - Catheter bằng Polyurethane, không latex, thân có cán quang, vạch chia - Tốc độ dòng 10ml/phút(xa); 6ml/phút(gần) - Các phụ kiện khác: 1 dây dẫn Nitinol chống xoắn 0.018" x 60cm đầu J, 1 cây nòng, 1 bơm tiêm, 1 dao mổ, đầu nối heparin * Đóng gói tiệt trùng EO, không latex *Xuất xứ OECD * Đạt chứng nhận lưu hành (CFS) Châu Âu - Hạn sử dụng 5 năm	1 bộ/ gói	Bộ	1.199.100
67	TB56	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng 5F các cỡ 6cm-8cm-13cm-30cm	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường VenX 5Fr các cỡ	BCVC-502-xx	0	BL Lifesciences Pvt. Ltd	Ấn Độ	2600597ĐKLH/HTTB-ĐKKD	120625-/PCBPL-BYT ngày 12/06/2025	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng 5F (18G,20G) - Catheter vật liệu polyurethane, có cán quang. - Dây dẫn đầu J làm bằng hợp kim Nickel-Titan, chống gãy gấp 0.018", dài 45cm - Các phụ kiện khác: Kim dẫn đường thẳng 21G x 4cm, dao mổ, cây nòng 6F, bơm tiêm, cổ định hub, cổ định catheter - Tốc độ dòng: 5Fx8cm (Nòng xa 25~45ml/p, nòng gần 15~35ml/p) 5Fx13cm (Nòng xa20~35ml/p, nòng gần 10~25ml/p) - Tiệt khuẩn. Chứng chỉ lưu hành (CFS) Châu Âu *Xuất xứ G15	1 bộ/ gói	Bộ	499.800
68	TB57	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng các cỡ 16G-18G-20G-22G	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng VenX 18G, 20G, 22G	BCVC-18G01-xx BCVC-20G01-xx BCVC-22G01-xx	0	BL Lifesciences Pvt. Ltd	Ấn Độ	2600597ĐKLH/HTTB-ĐKKD	120625-/PCBPL-BYT ngày 12/06/2025	- Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng 18G,20G,22G - Catheter vật liệu polyurethane, có cán quang - Dây dẫn đầu J làm bằng hợp kim Nickel-Titan, chống gãy gấp 0.018", dài 45cm - Các phụ kiện khác: Kim dẫn đường thẳng 21G x 4cm, dao mổ, cây nòng 4F hoặc 5F, bơm tiêm, cổ định hub, cổ định catheter - Tốc độ dòng: +Catheter 18G dài 20cm: 22.5~28.75ml/ phút +Catheter 20G dài 13cm: 15~25ml/ phút - Catheter 22G dài 13cm: 7.2~11.25ml/ phút - Tiệt trùng EO. Chứng chỉ lưu hành (CFS) Châu Âu *Xuất xứ G15	1 bộ/ gói	Bộ	482.790

STT	Mã tham chiếu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhãn hiệu	Tên cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành	Phân loại BHYT, Số, ngày cấp, tổ chức cấp.Bảng phân loại	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính sản phẩm	Đơn giá (vat)
69	TB106	Lọc vi sinh cho máy điều áp hút-ZF-SF-001	Lọc vi sinh cho máy điều áp hút	ZF-SF-001	0	Shandong Zhenfu Medical Device Co., Ltd.	Trung Quốc	230002093/PCBB-HCM	0077-TT/170000132/PCBPL-BYT ngày 01/09/2023	* Chất liệu lọc làm bằng Polypropylene nhiều lớp + polyester nhiều lớp * Hiệu quả lọc BFE và VFE 99.99% kích thước hạt 0.3micromet - Khả năng lọc kích cỡ hạt: 0.3 Micron - Trọng lượng 8,6g - Trở kháng 12mmHg tại 20 LPM - Khoảng chết ≤ 6mL - Co nối 12.7mm/8.8mm-8.4mm - Áp suất hoạt động tối đa 20psi - Diện tích lọc hiệu quả 18cm² - Nhiệt độ hoạt động tối đa 60 độ C Xuất xứ Đông Á	1 cái/ gói	Cái	52.500
70	TB110	Miếng cầm máu mũi 8x1.5x2cm	Miếng cầm máu mũi Unopore nguyên liệu PVA 8x1.5x2cm	UP801520	0	Genco Tibbi Cihazlar Sanayi Ticaret Ltd. Sti	Thổ Nhĩ Kỳ	240002027/PCBB-HCM	300824-TT/170000132/PCBPL-BYT ngày 30/08/2024	Vật liệu cầm máu mũi - Chất liệu bằng Polyvinylal Alcohol (PVA) - Kích thước: 8 cm x 2 cm x 1.5 cm - Kích thước lỗ siêu nhỏ: (0.0001mm - 0.2mm) giúp thu nhỏ mô, dễ dàng cắt bằng kéo hoặc bằng tay. 100% không chất xơ - Có khả năng hấp thụ 25 lần trọng lượng. - Khả năng nở rộng dưới áp lực niêm mạc. - Xuất xứ OECD - Đóng gói tiệt trùng, hút chân không	1 miếng/ gói	Miếng	62.790
71	TB119	Ống nội khí quản phủ silicon không bóng các cỡ. Tối thiểu có các số 2.0 (OD=3.0 mm, chiều dài ống 140mm) Số 8.0 (OD=11.0 mm, chiều dài ống 330mm)	Ống nội khí quản PVC phủ silicon không bóng các cỡ	04-xx10	0	Sumi Spolka Z Ograniczoną Odpowiedzialnością Sp.K.	Ba Lan	220000859/PCBB-HCM	0015-PQ/PCBPL-BYT ngày 13/02/2023	Ống nội khí quản không bóng, vật liệu PVC phủ silicone, không phthalate - Các số từ 2.0-10.0, đường kính ngoài từ 3.0 - 13.7mm, chiều dài ống từ 120-330mm - Đóng gói vô trùng. Xuất xứ Châu Âu	1 cái/ gói	Cái	62.790
72	TB126	ống thông tiểu/sond foley 2 nhánh,các số 8-10-12-30	Ống thông tiểu foley Idealcare 2 nhánh, phủ silicone các số	IC2312xx05 IC2111xx30		Ideal Healthcare Sdn. Bhd.	Malaysia	250002274/PCBB-HCM	0051-TT/170000132/PCBPL-BYT ngày 10/02/2023	* Ống thông tiểu 2 nhánh các số 6-30Fr, Thể tích bóng 5-45ml/cc tốc độ dòng cao, ít nhất ≥43ml/phút lên tới 2300ml/phút. Một số size thông dụng 16Fr: ≥392ml/phút, 18Fr: ≥710ml/phút - Vật liệu cao su phủ silicone, không chứa DEHP. - Đầu ống có 2 lỗ dẫn lưu lớn, kích thước mỗi lỗ từ 3-8mm. - Van ABS cứng, dùng được cho cả bơm tiêm đầu luer lock và luer slip. - Các size 6 - 10Fr có stylet bên trong hỗ trợ đặt ống dễ dàng hơn * Sử dụng lên đến 14 ngày. Đóng gói vô trùng. Hạn sử dụng 5 năm Xuất xứ Đông Nam Á.	1 cái/ gói	Cái	29.400
		Tổng cộng :13 mặt hàng											
		Công ty cp thiết bị y tế Newtech											
73	TB105	Lọc khuẩn sử dụng cho máy hô hấp ký-CK39	Lọc khuẩn sử dụng cho máy hô hấp ký	Ck39		NingBo Luke Medical Devices Co., Ltd.	Trung Quốc	220001260/PCBB-HCM ngày 20/04/2022	2745-ADJVINA/170000008/PCBP L-BYT	Lọc khuẩn do chức năng hô hấp -Đường kính trong (29.5) mm - Đường kính ngoài (33.5)mm - Khả năng lọc vi khuẩn 99.99% - Trở kháng tại 60L/min < 1.3cmH₂O	100 cái/thùng	Cái	32.000
		Tổng cộng :01 mặt hàng											
		Tổng cộng :73mặt hàng											